

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 2**TỜ TRÌNH**

Về việc Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/11/2021

Kính gửi: Chính phủ.

Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi là HĐTM Việt Nam – Lào) đã được ký ngày 03 tháng 03 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 03 tháng 10 năm 2015 đến ngày 03/10/2020. Căn cứ công văn số 97/TTg-QHQT ngày 04/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán sửa đổi, bổ sung HĐTM Việt Nam - Lào năm 2015, Hiệp định được gia hạn từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/11/2021. Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong HĐTM Việt Nam – Lào giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021, và căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam - Lào giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021.

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và năm 2020. Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành và các cơ quan, cá nhân liên quan, Bộ Tài chính đã có công văn số/BTC-HTQT ngày/2021 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày/2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BC-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam-Lào giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021

- Việt Nam và Lào đã ký kết Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày 09/03/1998 tại Viên Chăn; Bản Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt – Lào ký ngày 01/12/2011 tại Viên Chăn, Hiệp định Thương mại Biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, và HĐTM Việt Nam – Lào ký ngày 3/3/2015 và có hiệu lực từ ngày 3/10/2015 đến ngày 03/10/2020. Theo Điều 16 (Hiệu lực và thời hạn) của HĐTM Việt Nam – Lào, Hiệp định sẽ được tự động gia hạn với thời hạn 3 năm mỗi khi hết hiệu lực.

Bộ Công Thương đã có văn bản số 866/TTr-BCT ngày 12/11/2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán sửa đổi, gia hạn HĐTM Việt Nam – Lào. Tại văn bản nêu trên, Bộ Công Thương kiến nghị như sau: *“Phê duyệt việc gia hạn thực hiện Hiệp định Thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2015 kể từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/11/2021 và giao Bộ Tài chính chủ trì Chính phủ Nghị định về biểu thuế xuất nhập khẩu để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào năm 2015 theo quy trình rút gọn trong đó cho phép tiếp tục áp dụng các cam kết thuế nhập khẩu tại Hiệp định kể từ ngày Hiệp định được gia hạn...”*. Thủ tướng Chính phủ đã có công văn số 97/TTg-QHQT ngày 4/12/2020 về việc đàm phán sửa đổi, bổ sung HĐTM Việt Nam - Lào năm 2015. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ *“đồng ý chủ trương và phương án đàm phán, sửa đổi, bổ sung Hiệp định thương mại giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào năm 2015 như báo cáo và đề xuất của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên”* (văn bản 866/TTr-BCT ngày 12/11/2020); và giao *“Bộ Tài chính chủ trì Chính phủ Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào năm 2015 theo quy trình rút gọn, trong đó tiếp tục áp dụng các cam kết thuế nhập khẩu tại Hiệp định cho đến khi Hiệp định sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.”*

Như vậy, Hiệp định đã được gia hạn kể từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/11/2021. Mục đích của việc gia hạn Hiệp định là nhằm tiếp tục thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước, đặc biệt thương mại hàng hóa đối với các mặt hàng nông sản nhằm mục tiêu cải thiện đời sống của người dân và đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của mỗi nước.

Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu theo HĐTM Việt Nam – Lào giai đoạn 2015-2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào có hiệu lực từ ngày 01/09/2016 đến hết ngày 03/10/2020. Do Hiệp định được gia hạn cho giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021,

Chính phủ cần ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định cho giai đoạn mới.

- Ngày 28/12/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 109/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hải hòa ASEAN phiên bản 2017 (Danh mục AHTN 2017) trong đó quy định "*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Danh mục AHTN 2017*". Danh mục AHTN 2017 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung danh mục AHTN 2012 nhằm cập nhật kịp thời những thay đổi về công nghệ, thương mại và phân loại hàng hóa để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu thị trường; đảm bảo hài hòa với hệ thống mô tả, chú giải và mã hàng quốc tế giai đoạn mới. Việc phê duyệt Danh mục AHTN 2017 đảm bảo tuân thủ Công ước quốc tế về Hệ thống hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới, Nghị định thư ASEAN về hải quan đã được ký kết ngày 30/3/2012, Nghị định thư thực hiện Danh mục thuế quan hải hòa ASEAN đã được ký kết vào ngày 07/8/2003 và các Nghị định thư sửa đổi AHTN vào năm 2007 và năm 2010.

Để bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế và thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 109/NQ-CP trong việc triển khai Danh mục AHTN 2017, ngày 27/6/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2017/TT-BTC ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam với hiệu lực thi hành từ 01/01/2018 và Thông tư số 09/2019/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (thay thế cho Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ Tài chính về ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam). Đồng thời, Điều 26 Luật hải quan năm 2014 quy định "*Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Công ước quốc tế về hệ thống hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa... Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thống nhất trong toàn quốc*" và khoản 3, Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định "*Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*". Như vậy, để thực hiện thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và thực hiện Luật Hải quan năm 2014, Chính phủ cần ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HDTM Việt Nam – Lào theo danh mục AHTN 2017 (Biểu thuế cam kết tại Hiệp định và Biểu thuế ban hành tại Nghị định số 124/2016/NĐ-CP là theo danh mục AHTN 2012).

- Đánh giá việc thực hiện Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện HDTM Việt Nam – Lào giai đoạn từ 01/09/2016 đến hết ngày 03/10/2020, Bộ Tài chính thấy rằng việc ban hành Nghị định đã theo đúng lộ trình cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo quy định của Hiệp định và đã góp phần khuyến khích doanh nghiệp hai nước trong hoạt động xuất nhập khẩu, đóng góp vào sự tăng trưởng kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước. Bên cạnh đó, một số nội dung của Nghị định cần được rà soát và sửa đổi để quy định cụ thể và

rõ ràng hơn để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện (nội dung rà soát chi tiết nêu tại Phụ lục tình hình triển khai Nghị định số 124/2016/NĐ-CP và các đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định mới).

Từ các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021 theo quy định tại Điều 11 - Thảm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 là cần thiết và đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định

Nghị định của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào cần bảo đảm mục đích, quan điểm sau đây:

- a) Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.
- b) Thực hiện đúng quy định của HĐTM Việt Nam – Lào, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.
- c) Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật.
- d) Kế thừa có chọn lọc trên cơ sở rà soát các quy định của Nghị định số 124/2016/NĐ-CP nhằm tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện và để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống quy định pháp luật.
- đ) Tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Trên cơ sở nội dung báo cáo về sự cần thiết ban hành Nghị định tại Mục I Tờ trình này, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021.

Dự thảo Nghị định gồm 02 phần:

- Phần lời văn của Nghị định gồm 09 Điều khoản. Cấu trúc của dự thảo Nghị định giai đoạn 04/10/2020 – 04/11/2021 về cơ bản kế thừa từ Nghị định số 124/2016/NĐ-CP về ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào giai đoạn 2015-2020, đồng thời có một số điều chỉnh/bổ sung nhằm tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện và để đảm bảo tính đồng bộ của nội dung chính sách. Theo đó, các Điều 5, 6 và 7 được cấu trúc lại tương ứng với các nhóm hàng hóa thuộc các Phụ lục 1b, 2b và 3 của Hiệp định; các điều kiện được hưởng ưu đãi theo cam kết tại hiệp định được quy định riêng tại một điều khoản riêng; điều chỉnh câu chữ ở một số điều khoản.

- Phần các Phụ lục của Nghị định gồm 3 Phụ lục là các danh mục hàng hóa tương ứng với 3 Phụ lục 1b, 2b và 3 tại HĐTM Việt Nam – Lào. Mã số và

mô tả hàng hóa tại 3 Phụ lục đã được chuyển đổi từ AHTN 2012 sang AHTN 2017 trên cơ sở kết quả chuyển đổi biểu thuế của Bộ Tài chính.

Nội dung cụ thể của các điều khoản trong dự thảo Nghị định như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nội dung cụ thể của Điều 1 như sau:

“Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào ký tại Viên Chăn ngày 03 tháng 03 năm 2015 (sau đây viết tắt là Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào), được gia hạn từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến ngày 04 tháng 11 năm 2021, và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào giai đoạn từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến ngày 04 tháng 11 năm 2021.”

Bộ Tài chính đề xuất điều khoản này giữ nguyên như Nghị định số 124/2016/NĐ-CP và bổ sung nội dung về giai đoạn hiệu lực của Hiệp định sau khi được gia hạn để quy định rõ hơn về giai đoạn có hiệu lực của Nghị định chỉ trong giai đoạn từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến ngày 04 tháng 11 năm 2021.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định được quy định gồm: (1) Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (2) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (3) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến liên quan đến hàng hóa nhập khẩu.

Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên lời văn như Nghị định số 124/2016/NĐ-CP.

- Điều 3. Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào

Nội dung cụ thể của Điều 3 như sau:

“Ban hành kèm theo Nghị định này:

1. Phụ lục I - Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào, được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN) khi nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Phụ lục II - Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam.

3. Phụ lục III - Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan hằng năm khi nhập khẩu vào Việt Nam.”

Dự thảo quy định về Phụ lục I, II và III nêu trên nhằm nội luật hóa các Phụ lục 1b, 2b, 3 theo quy định tại Điều 3 HĐTM Việt Nam – Lào. Do tại Hiệp định, mã số và mô tả hàng hóa được xây dựng theo Danh mục Biểu thuế hài hòa

ASEAN phiên bản 2012 (Danh mục AHTN 2012), thực hiện theo Nghị Quyết số 109/NQ-CP ngày 28/12/2016 về Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2017 (Danh mục AHTN 2017) và để thực hiện Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 về danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo danh mục AHTN 2017 với hiệu lực thi hành từ 01/01/2018 (thay thế cho Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 1/7/2015) và các văn bản sửa đổi bổ sung, Bộ Tài chính đã chuyển đổi các Phụ lục này sang Danh mục AHTN 2017.

Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên lời văn như tại Điều 3 Nghị định số 124/2016/NĐ-CP. Danh mục hàng hóa đã được chuyển đổi từ AHTN 2012 sang AHTN 2017. Phụ lục về Nguyên tắc và kết quả chuyển đổi được trình kèm.

- Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%

Nội dung cụ thể của Điều 4 như sau:

“Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ CHDCND Lào, trừ hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% (không phần trăm) nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.”

Tại Khoản 1 Điều 3 Chương 2 về Tiếp cận thị trường của HĐTM Việt Nam – Lào quy định: *“1. Hai bên ký kết sẽ xóa bỏ thuế quan đối với tất cả các loại hàng hóa có xuất xứ từ mỗi nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Form S phù hợp với Thỏa thuận về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan Việt Nam – Lào, ngoại trừ các mặt hàng được nêu tại các Phụ lục của Hiệp định. Các Phụ lục này được tự động gia hạn trừ khi có thông báo của một Bên ký kết”.*

Quy định tại dự thảo Điều 4 này nhằm nội luật hóa cam kết nêu tại Khoản 1 Điều 3 Chương 2 HĐTM Việt Nam – Lào nêu trên. Qua rà soát, để phản ánh chính xác theo quy định tại Hiệp định theo nguyên tắc rõ hơn về ngữ nghĩa để có một cách hiểu chung nhất, Bộ Tài chính đề xuất thay thế cụm từ *“trừ hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan quy định tại Điều 6 Nghị định này, mà không thuộc Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II”* tại Điều 5 Nghị định số 124/2016/NĐ-CP bằng cụm từ *“trừ hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III”* tại dự thảo Nghị định mới.

- Điều 5. Hàng hóa nhập khẩu được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA.

Nội dung cụ thể của Điều 5 như sau:

“Hàng hóa nhập khẩu từ CHDCND Lào, thuộc danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bằng 50% thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA (sau đây gọi tắt là thuế suất ATIGA) quy định tại Biểu thuế nhập khẩu

ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018-2022 (sau đây gọi tắt là Biểu thuế ATIGA) nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Trong trường hợp thuế suất quy định tại Biểu thuế ATIGA cao hơn thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế suất tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Biểu thuế MFN) thì áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bằng 50% thuế suất quy định tại Biểu thuế MFN.”

Quy định này nhằm nội luật hóa cam kết của Việt Nam nêu tại Phụ lục 1b (Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ Lào, được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu ATIGA khi nhập khẩu vào Việt Nam) của HĐTM Việt Nam – Lào. Các hàng hóa thuộc Phụ lục 1b bao gồm các mặt hàng là: Trứng chim và trứng gia cầm (HS0407), Lúa gạo (HS1006) và Đường (HS1701).

Tại dự thảo Nghị định mới, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên lời văn như tại Điều 4 tại Nghị định số 124/2016/NĐ-CP và chỉ điều chỉnh cấu trúc và một số câu chữ như sau:

- Dự thảo Nghị định mới nêu rõ tên của Nghị định biểu thuế ATIGA và Biểu thuế MFN để thuận lợi trong quá trình áp dụng thuế suất.

- Tách quy định về điều kiện được hưởng ưu đãi tại một điều khoản riêng, thống nhất với các Nghị định biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt hiện nay, theo đó chuyển nội dung tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 124/2016/NĐ-CP thành Điều 8 dự thảo Nghị định mới.

- Đối với quy định “*Trường hợp mức thuế suất quy định tại Biểu thuế ATIGA cao hơn mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) thì áp dụng giảm 50% theo mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN).*” tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 124/2016/NĐ-CP, tại Hiệp định không có cam kết nội dung này, tuy nhiên do đã quy định tại Nghị định số 124/2016/NĐ-CP và đã thực hiện ổn định, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên như Nghị định số 124/2016/NĐ-CP.

- Đối với mặt hàng đường: Thực tiễn triển khai Nghị định số 124/2016/NĐ-CP đã có vướng mắc liên quan tới mặt hàng đường. Đường là mặt hàng thuộc danh mục nhạy cảm của Việt Nam trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA). Theo cam kết ATIGA, đường nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước ASEAN được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt vào Việt Nam là 5%. Theo HĐTM Việt – Lào, mặt hàng đường được hưởng ưu

đãi 50% thuế suất thuế nhập khẩu của ATIGA, có nghĩa là 2,5%, khi nhập khẩu vào Việt Nam. Tuy nhiên, để được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt – Lào 2,5%, lượng đường nhập khẩu phải nằm trong hạn ngạch thuế quan mà Việt Nam cam kết theo WTO. Trên thực tế đã có trường hợp doanh nghiệp cho rằng HĐTM Việt Nam – Lào quy định được hưởng ưu đãi mức thuế nhập khẩu đường 2,5% dù không được cấp hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO.

Qua rà soát, Bộ Tài chính thấy rằng Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan quy định: “3....c) *Trường hợp các Điều ước quốc tế không quy định về lượng hạn ngạch mà chỉ quy định về mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thì điều kiện để được hưởng mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt là hàng hóa phải nằm trong số lượng hạn ngạch nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương nêu tại điểm a khoản này*”. Như vậy, vướng mắc về cách hiểu khác nhau như nêu ở trên đã được giải quyết tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP. Do đó, dự thảo Nghị định mới không cần thiết sửa đổi quy định để xử lý vướng mắc.

- Điều 6. Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam

Nội dung cụ thể của Điều 6 như sau:

“Hàng hóa thuộc Phụ lục II của Nghị định sẽ không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào khi nhập khẩu vào Việt Nam.”

Quy định này nhằm nội luật hóa cam kết của Việt Nam nêu tại Phụ lục 2b (Danh mục loại trừ: hàng hóa có xuất xứ từ Lào, không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam) của HĐTM Việt Nam – Lào.

Qua rà soát Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 124/2016/NĐ-CP quy định Phụ lục II về Danh mục hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ CHDCND Lào khi nhập khẩu vào Việt Nam không được hưởng ưu đãi thuế quan và các điều khác, Bộ Tài chính thấy rằng không có phần lời văn quy định tương ứng về chính sách áp dụng tại Nghị định số 124/2016/NĐ-CP. Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung mới một điều khoản quy định về nội dung này để làm rõ hơn nội dung chính sách là không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo HĐTM Việt Nam – Lào.

- Điều 7. Hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan

Nội dung cụ thể của Điều 7 như sau:

“1. Đối với mặt hàng lúa gạo – mã HS10.06 (03 dòng hàng HS 8 số chi tiết tại Phụ lục III):

a) Mặt hàng lúa gạo có xuất xứ từ CHDCND Lào nhập khẩu trong hạn ngạch quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này khi nhập khẩu vào Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này và quy định của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% (không phần trăm).

b) Mặt hàng lúa gạo có xuất xứ từ CHDCND Lào nhập khẩu vượt số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này khi nhập khẩu vào Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này thì số lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch thuế quan áp dụng mức thuế suất quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

2. Đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá – mã HS24.01 (13 dòng hàng 8 số chi tiết tại Phụ lục III):

a) Mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá có xuất xứ từ CHDCND Lào thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này khi nhập khẩu vào Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 8 của Nghị định này và quy định của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% (không phần trăm).

b) Mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá có xuất xứ từ CHDCND Lào nhập khẩu vào Việt Nam vượt số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này thì không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào.”

Quy định này nhằm nội luật hóa cam kết của Việt Nam tại Điều 3 và Phụ lục 3 (Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ Lào được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan 0% mỗi năm khi nhập khẩu vào Việt Nam) của HĐTM Việt Nam – Lào, gồm 2 nhóm mặt hàng: Lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá (mã HS2401) và Lúa gạo (mã HS1006), cụ thể:

- Đối với mặt hàng lúa gạo: Đây là mặt hàng thuộc cả hai phụ lục gồm Phụ lục 1b và Phụ lục 3 của HĐTM Việt Nam – Lào, với hai mức cam kết thuế nhập khẩu khác nhau: Phụ lục 1b cam kết ở mức thuế suất bằng 50% thuế suất ATIGA; Phụ lục 3 cam kết ở mức thuế suất 0% nếu lượng nhập khẩu nằm trong hạn ngạch thuế quan mà Việt Nam cam kết tại HĐTM Việt Nam – Lào là 70.000 tấn. Quy định này cụ thể hóa tại điểm a và b Khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định mới.

- Đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá: Đây là mặt hàng thuộc danh mục hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO, tương tự như mặt hàng đường nêu tại Điều 4 ở trên, theo Phụ lục 3 HĐTM Việt – Lào, mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá được hưởng ưu đãi thuế suất 0% khi nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam với điều kiện lượng nhập khẩu phải nằm trong hạn ngạch thuế quan mà Việt Nam cam kết tại HĐTM Việt Nam – Lào là 3.000 tấn. Trường hợp nhập khẩu vượt lượng hạn ngạch này thì không

được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo HĐTM Việt Nam – Lào. Quy định này cụ thể hóa tại điểm a và b Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định mới.

Trên cơ sở các cam kết nêu trên và rà soát Điều 6 Nghị định số 124/2016/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có một số điều chỉnh, kế thừa có chọn lọc từ quy định tại Điều 6 Nghị định số 124/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Tách riêng quy định đối với 02 nhóm mặt hàng Lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá và Lúa gạo để quy định chính sách cụ thể cho từng mặt hàng thay vì quy định gộp như tại Điều 6 Nghị định 124/2016/NĐ-CP.

- Điều 8. Điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào

Nội dung cụ thể của Điều 8 như sau:

“Hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 của Nghị định này được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 1. Được nhập khẩu từ CHDCND Lào vào Việt Nam;*
- 2. Đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan Việt Nam – Lào và phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của nước CHDCND Lào cấp theo quy định.”*

Qua rà soát tại các Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt hiện nay, điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt được quy định tại một điều khoản riêng của Nghị định. Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất tách quy định về điều kiện được hưởng ưu đãi tại một điều khoản riêng, thống nhất với các Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt hiện nay. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất chuyển nội dung tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 124/2016/NĐ-CP thành Điều 8 dự thảo Nghị định mới đồng thời bỏ cụm từ “vận chuyển thẳng” vì cụm từ này thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định về quy tắc xuất xứ khi cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O Form S) do Bộ Công Thương quy định.

- Điều 9. Tổ chức thực hiện

Nội dung cụ thể của Điều 9 như sau:

“1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2020 (dự kiến là ngày ký ban hành Nghị định) cho đến hết ngày 04 tháng 11 năm 2021.

2. Đối với các tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo thuế suất cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”

Về hiệu lực thi hành: Nghị định số 124/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành từ 3/10/2020. Đối với dự thảo Nghị định mới, do Nghị định được xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và số 63/2020/QH14, Bộ Tài chính đề xuất dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Về nội dung chuyển tiếp: Tại văn bản số 866/TTr-BCT ngày 12/11/2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán sửa đổi, gia hạn HĐTM Việt Nam – Lào, Bộ Công Thương kiến nghị như sau: *“Phê duyệt việc gia hạn thực hiện Hiệp định Thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2015 kể từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/11/2021 và giao Bộ Tài chính chủ trì Chính phủ Nghị định về biểu thuế xuất nhập khẩu để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào năm 2015 theo quy trình rút gọn trong đó cho phép tiếp tục áp dụng các cam kết thuế nhập khẩu tại Hiệp định kể từ ngày Hiệp định được gia hạn...”*. Văn phòng chính phủ đã có công văn số 97/TTg-QHQT ngày 4/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán sửa đổi, bổ sung HĐTM Việt Nam – Lào năm 2015. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ *“Đồng ý chủ trương và phương án đàm phán, sửa đổi, bổ sung Hiệp định thương mại giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào năm 2015 như báo cáo và đề xuất của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên”* (văn bản 866/TTr-BCT ngày 12/11/2020); và giao *“Bộ Tài chính chủ trì Chính phủ Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào năm 2015 theo quy trình rút gọn, trong đó tiếp tục áp dụng các cam kết thuế nhập khẩu tại Hiệp định cho đến khi Hiệp định sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.”*

Như vậy, Hiệp định đã được gia hạn từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/11/2021. Do đó, Bộ Tài chính nhận thấy cần thiết bổ sung nội dung quy định về xử lý thuế đối với các tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 04/10/2020 đến trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan. Bộ Tài chính đề xuất bổ sung nội dung này tại dự thảo Nghị định mới.

Nghị định số 124/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành từ 3/10/2020 nên không cần thiết có quy định về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định cùng về một vấn đề. Bộ Tài chính đề xuất không cần thiết có quy định này tại dự thảo Nghị định mới.

IV. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

- Ngày 25/11/2020, Bộ Tài chính có quyết định số 1843/QĐ-BTC về việc thành lập Tổ công tác chuyển đổi biểu thuế HĐTM Việt Nam – Lào. Căn cứ Quyết định nêu trên, Tổ công tác đã thực hiện đã thực hiện việc chuyển đổi biểu thuế HĐTM song phương Việt Nam – Lào từ phiên bản Hải hòa thuế quan năm 2012 (AHTN 2012) quy định tại Nghị định số 124/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016, sang phiên bản AHTN 2017. Nguyên tắc và kết quả chuyển đổi tại Phụ lục nguyên tắc và kết quả chuyển đổi từ AHTN 2012 sang AHTN 2017 đính kèm.

- Ngày 25/1/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 93/QĐ-BTC thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện HĐTM Việt Nam - Lào. Trên cơ sở kết quả chuyển đổi biểu thuế do Tổ chuyển đổi thực hiện, Tổ soạn thảo Nghị định đã thực hiện xây dựng Nghị định. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã xin ý kiến các chuyên gia và thành viên Tổ soạn thảo.

- Ngày .../.../2021, Bộ Tài chính đã có công văn số/BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày .../.../2021, Bộ Tài chính đã có công văn số/BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*trình kèm Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*).

2. Tổng hợp ý kiến tham gia

Các cơ quan có công văn gửi ý kiến tham gia đều nhất trí với việc xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào nhằm thực hiện các cam kết của Việt Nam về cắt giảm, xóa bỏ thuế quan đã được ký kết theo Hiệp định. Cócơ quan tham gia có ý kiến hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ. Có có ý kiến tham gia Bộ Tài chính đã tiếp thu một số ý kiến và giải trình lý do đối với một số ý kiến không tiếp thu, chi tiết tại Bảng Giải trình ý kiến tham gia các cơ quan liên quan đối với dự thảo Nghị định.

3. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và tiếp thu/giải trình của Cơ quan soạn thảo:

Tại báo cáo thẩm định, Bộ Tư pháp (*bổ sung sau*)

.....

(*Nội dung giải trình cụ thể ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp chi tiết tại Báo cáo giải trình đính kèm*)

V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.

VI. Kiến nghị

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam - Lào giai đoạn từ 04/10/2020 đến 04/11/2021.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện HĐTM Việt Nam - Lào giai đoạn từ 04/10/2020 đến 04/11/2021, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng